

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày : 13/5/2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn, ông Đoàn Văn Chương

Thư ký phiên tòa bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 đối với bị cáo:

LÊ VĂN C

Tên gọi khác: C. Sinh ngày 28/11/1984, tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Lê Văn C1 (Chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị C2, sinh năm 1933. Vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1990 (Đã ly hôn). Con: Chưa có. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Đình D, sinh năm 1981

Nơi ở: Thôn Đình, xã T, thành phố H, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Trần Văn O, sinh năm 1965

Nơi ở: Thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1982

Nơi ở: Thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ anh Đỗ Đình D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đình, xã T, thành phố H đã trộm cắp loa trị giá khoảng 7.000.000 đồng của LÊ VĂN C ở Đà Nẵng năm 2019. Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2021, C gặp anh D đến chơi nhà em trai là Đỗ Văn T ở thôn 3, xã H, thị xã Q, **hai người chửi nhau một lát**

thì anh D vào nhà nhưng không gặp anh T. Trong khi quay ra C tiếp tục chửi, do bức tức vì bị C nghi ngờ trộm cắp nên anh D có tát C rồi lên xe đi liền bị C cầm gậy rút bằng kim loại dài 64 cm vụt một nhát vào tay phải anh D, anh D bị ngã xuống đường. C đến vụt tiếp một nhát vào vùng lưng- thắt lưng của anh C và lấy tay kéo khẩu trang bịt mặt anh D chửi, rồi bỏ đi. Sau đó anh D đã được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu. Ngày 20/01/2021, LÊ VĂN C đến Công an làm việc và giao nộp chiếc gậy rút ba đoạn bằng kim loại.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 25/01/2021 của Bệnh viện Bãi Cháy, tỉnh Q xác nhận tình trạng thương tích của anh Đỗ Đình D khi vào viện như sau:

-Bầm tím trán phải, sây sát vùng đầu gối trái, đau tức vùng thắt lưng và mạn sườn trái. Nước tiểu qua sonde màu hồng nhạt.

-Kết quả chụp cắt lớp vi tính bụng: Hình ảnh vỡ thận trái độ 4, nhiều dịch máu quanh thận. Kết quả siêu âm bụng: Hình ảnh chấn thương thận trái- tụ máu quanh thận. Ít dịch quanh lách.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88 ngày 27/01/2021 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Q kết luận: Anh Đỗ Đình D bị tỷ lệ tổn thương sức khỏe là 12 %. Chấn thương vùng thái dương trái phải và vùng lưng- thắt lưng do vật tày cứng; sây sát da gò má góc ngoài mắt trái và đầu gối trái do tác động va chạm với vật tày.

Quá trình điều tra thể hiện: LÊ VĂN C khai nhận hành vi dùng gậy kim loại đánh gây thương tích và đã bồi thường cho anh Đỗ Đình D gồm viện phí 19.400.000 đồng và tiền bồi dưỡng sức khỏe 35.000.000 đồng. Bị hại Đỗ Đình D khai nhận khi từ nhà anh T ra về thấy C đứng ngoài đường dùng gậy vụt vào người gây thương tích. Ngoài ra không có ý kiến gì khác về việc bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Vật chứng là chiếc gậy bằng kim loại đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT - VKSQY ngày 04/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo LÊ VĂN C về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo LÊ VĂN C và người bị hại đều khai trong quá trình điều tra là đúng nhưng do nhận thức chưa đầy đủ, nay khẳng định hai người có mâu thuẫn từ trước vì bị cáo đã nghi ngờ bị hại lấy bộ loa đài của bị cáo, một vài lần bị cáo đã điện thoại chửi bị hại. Ngày 12/01/2021 khi gặp nhau ở thôn 3, xã H hai bên đã cãi nhau, dẫn đến xô xát, bị hại dùng tay tát bị cáo trước. Sau đó bị cáo LÊ VĂN C đã dùng gậy bằng kim loại vụt vào người bị hại gây thương tích, tổn hại 12% sức khỏe.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo LÊ VĂN C đã xin lỗi người bị hại và đã tự nguyện bồi thường số tiền 35.000.000 đ và 19.400.000 đ tiền viện phí, nay bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo Lê Văn C được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo LÊ VĂN C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên nhân mâu thuẫn được chứng minh, làm rõ và thấy rằng người bị hại cũng có một phần lỗi, vì vậy không áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự); Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Khoản 1,2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15(Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc gậy bằng kim loại đã thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận giải quyết xong nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

*Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LÊ VĂN C khai nhận: Do trước đó bị cáo và người bị hại cùng ở trong thành phố Đà Nẵng, bị cáo có nghi ngờ cho anh Đỗ Đình D trộm cắp bộ loa. Đến ngày 12/01/2021, bị cáo gặp Duy ở thôn 3 xã H hai bên cãi nhau và bị anh D đánh nên bị cáo LÊ VĂN C đã dùng gậy bằng kim loại vụt một nhát vào phần tay phải và một nhát vào phần lưng, mông anh D gây thương tích.

Người bị hại anh Đỗ Đình D khai: Do bị cáo LÊ VĂN C nghi ngờ anh D trộm cắp nên dẫn đến xô xát cãi nhau và anh D đã đánh bị cáo trước rồi lên xe điều khiển đi thì bị cáo LÊ VĂN C dùng gậy vọt vào người bị thương tích.

Người làm chứng ông Trần Văn O và anh Nguyễn Trọng H khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2021 tại thôn 3 xã H, ông O ở nhà nghe thấy tiếng chửi nhau bên ngoài nên đi ra thì thấy LÊ VĂN C cầm một cây gậy vọt vào lưng anh Đỗ Đình D. Anh H nhìn thấy anh Đỗ Đình D nằm úp mặt xuống đường bên cạnh có chiếc xe máy bị đổ. Sau đó nghe mọi người nói LÊ VĂN C đánh anh Đỗ Đình D.

Như vậy lời khai của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2021, tại thôn 3, xã H, thị xã Q, tỉnh Q, do mâu thuẫn trong sinh hoạt LÊ VĂN C đã dùng gậy bằng kim loại vọt vào người anh Đỗ Đình D gây tổn hại 12% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo LÊ VĂN C phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm,

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo dùng gậy sắt đánh anh Đỗ Đình D gây tổn hại sức khỏe; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội. Nguyên nhân do mâu thuẫn trong sinh hoạt, bị cáo nghi ngờ bị hại trộm cắp tài sản nhưng không có căn cứ, khi gặp nhau vẫn tiếp tục chửi bới dẫn đến xô xát và người bị hại đã đánh bị cáo. Nên bị cáo LÊ VĂN C đã sử dụng gậy bằng kim loại đánh người bị hại, tổn hại 12 % sức khỏe. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác đã dùng gậy rút bằng kim loại gây thương tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã gây ra. Tại phiên tòa đã chứng minh, làm rõ nguyên nhân xảy ra sự việc thấy người bị hại cũng có một phần lỗi, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó bị cáo LÊ VĂN C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây

thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự). Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng, chống các tội phạm xâm phạm đến sức khỏe của công dân trong tình hình hiện nay; cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, người bị hại xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra bị cáo LÊ VĂN C có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về phần bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và người bị hại anh Đỗ Đình D đã tự thỏa thuận bồi thường, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gậy rút ba khúc là công cụ bị cáo LÊ VĂN C dùng đánh anh Đỗ Đình D nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Về tội danh:

Bị cáo LÊ VĂN C phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b,s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt LÊ VĂN C: 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LÊ VĂN C cho UBND xã H, thị xã Q, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thị xã Q- Tỉnh Q số 06/LCCT-TA- HSST ngày 29/4/2021 đối với LÊ VĂN C

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 gậy ba khúc bằng kim loại, cán màu đen dài 24 cm (tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí

Bị cáo LÊ VĂN C phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo LÊ VĂN C, người bị hại anh Đỗ Đình D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

NƠI NHẬN

-TAND tỉnh Q;
-Viện KSND tỉnh Q;
-Viện KSNDTX Q;
-CA TX Quảng Yên;
-Chi cục THADSTX Q;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

